



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý vị đại biểu!

I. KHÁI QUÁT CHUNG NĂM 2021:

Tính đến cuối năm 2021, đội ngũ CBCNV Công ty gồm 26 người, chủ yếu có trình độ, bước đầu tích lũy được không ít kinh nghiệm để đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong thời gian tiếp theo.

Với những thành quả đạt được trong những năm qua, Công ty đã khẳng định được uy tín và thương hiệu của CTC trên thị trường ngày một nâng cao, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại, xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông, xây dựng công nghiệp và bước đầu tiếp cận xây dựng hạ tầng giao thông.

Tất cả các yếu tố trên đã tác động mạnh đến kết quả SXKD của Công ty trong năm qua. Bước đầu Công ty đã đạt được kết quả như mong muốn, duy trì ổn định, kinh doanh có lợi nhuận là sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các hợp đồng đã ký kết

- Về kinh doanh thương mại:

Trong năm 2021 Công ty đã ký các hợp đồng thương mại với nhiều đối tác cả trong và ngoài VNPT với tổng giá trị thực hiện là 111.418 triệu đồng, chi tiết cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Số hợp đồng	Tổng giá trị
1	Viễn thông Bình Định	5	394
2	Viễn thông Đà Nẵng	21	1.951
3	Viễn thông Đắk Lắk	1	249
4	Viễn thông Hà Nội	2	3.240
5	Viễn thông Khánh Hòa	9	333
6	Viễn thông Ninh Thuận	17	2.175
7	Viễn thông Phú Yên	5	1.502
8	Viễn thông Quảng Bình	10	1.925



9	Viễn thông Quảng Nam	31	3.914
10	Viễn thông Quảng Trị	19	1.453
11	Viễn thông Huế	9	347
12	TTKD - Viễn thông Thừa Thiên Huế	3	828
13	TTKD - Viễn thông Quảng Ninh	1	298
14	TTVT1 - Viễn thông Quảng Nam	6	239
15	Trung tâm hạ tầng mạng miền Bắc – CN TCT Hạ tầng Mạng	3	16.647
16	Trung tâm hạ tầng mạng miền Nam – CN TCT Hạ tầng Mạng	2	11.786
17	Tập đoàn Đông Đô	1	40.301
18	Công ty CP Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	2	1.906
19	Công ty CP TM&XL Trường Thịnh	1	6.111
20	Công ty CP đầu tư phát triển công nghệ điện tử viễn thông	1	4.220
21	Công ty TNHH môi trường đô thị TP.HCM	1	417
22	Công ty CP ISCOM	1	8.294
23	Các viễn thông, đơn vị khác ...		3.127
	Cộng		111.418

- Về hoạt động xây lắp:

Tổng giá trị hợp đồng đã thực hiện là 423.629 triệu đồng, cụ thể:

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Số hợp đồng	Tổng giá trị
1	Viễn thông Đắk Lắk	1	126
2	Viễn thông Khánh Hòa	9	5.868
3	Viễn thông Ninh Bình	2	791
4	Viễn thông Ninh Thuận	1	511
5	Viễn thông Phú Yên	4	2.108
6	Viễn thông Quảng Ngãi	2	906
7	Viễn thông Quảng Trị	2	1.707
8	Tổng Công ty Hạ tầng mạng	1	2.092
9	BQL dự án Hạ tầng 3 – TCT Mobifone	3	19.568
10	Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Trung CN TCT viễn thông Mobifone	3	16.015



11	Công ty CP điện gió Hướng Linh 4	1	1.278
12	Công ty CP FFC	2	1.363
13	Dongfang Electric International Corporation	1	371.239
14	Các viễn thông, đơn vị khác ...		57
	Cộng		423.629

- Về dịch vụ, hoạt động khác:

Công ty vẫn duy trì hoạt động cho thuê 5 trạm BTS tại Đắk Lắk với doanh thu hàng năm đều vào khoảng 315 triệu đồng, cho thuê mặt bằng tại 50B Nguyễn Du với số tiền 120 triệu đồng/năm, cho thuê thiết bị viễn thông tại Ninh Thuận với giá trị 420 triệu đồng, thực hiện bảo trì mạng lưới viễn thông của Cục viễn thông và cơ yếu khoảng 863 triệu đồng.

2. Kết quả thực hiện

Đơn vị tính: VND

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	<u>So với năm trước</u>
Doanh thu bán hàng:	491.864.872.228	138.349.718.362	355,5%
- Doanh thu thương mại	101.494.066.703	111.685.936.590	90,87%
- Doanh thu xây lắp	388.810.042.888	26.163.781.773	1.486%
- Doanh thu dịch vụ khác	1.560.762.637	499.999.999	312,1%
Doanh thu tài chính	348.419.055	97.545.910	357,2%
Thu nhập khác	2	70.366.342	
Tổng chi phí	487.997.609.543	137.414.774.650	355,1%
Giá vốn hàng bán	470.693.330.164	120.882.341.705	389,4%
- Kinh doanh thương mại	91.614.097.035	101.762.472.562	90,03%
- Hoạt động xây dựng	378.006.830.717	19.006.302.300	1.988,8%
- Dịch vụ khác	1.072.402.412	113.566.843	944,8%
Chi phí tài chính	4.124.857.065	2.214.388.289	186,27%
Chi phí bán hàng	3.013.422.028	3.672.525.712	82,05%
Chi phí QLDN	9.900.695.254	6.052.409.027	163,6%
Chi phí khác	82.063.522	67.267.981	122%
Lợi nhuận trước thuế	4.215.681.742	934.943.712	450,9%
Thuế TNDN	992.706.675	137.240.255	723,3%
Lợi nhuận sau thuế	3.222.975.067	772.673.168	417,1%



Chỉ tiêu

Năm nay

Năm trước

So với năm
trước

Chi tiết các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Hoạt động xây lắp:

Doanh thu đạt 389 tỷ đồng chiếm 79% tổng doanh thu, đạt 1.486% so với năm trước.

Doanh thu xây lắp năm nay tăng đột biến so với năm trước là do Công ty đã ký hợp đồng xây lắp và cung cấp thiết bị cho Dự án Nhà máy Điện gió Hướng Hiệp với giá trị gần 20 triệu USD, tương đương 460 tỷ đồng, doanh thu thực hiện trong năm 2021 là 337 tỷ đồng.

Mảng hạ tầng viễn thông, Công ty trúng thầu và thực hiện 6 dự án của Mobifone Miền Trung với giá trị trước thuế hơn 32 tỷ đồng, khẳng định năng lực và uy tín của Công ty trên lĩnh vực xây lắp hạ tầng viễn thông.

Công ty CP Xây lắp Bưu điện Miền Trung số 1 - Công ty con của Công ty, sau 3 năm hoạt động, thì ngoài phần việc Công ty mẹ giao cũng đã tự tìm kiếm nguồn việc ổn định, tuy chưa nhiều nhưng cũng từng bước khẳng định chỗ đứng trên thị trường xây lắp hạ tầng viễn thông, đóng góp hơn 3,7 tỷ doanh thu tự tìm kiếm.

+ Hoạt động thương mại:

Trong năm 2021, ngoài thị trường truyền thống là VNPT các tỉnh thành trong cả nước, Công ty tiếp tục mở rộng sang lĩnh vực điện lực có tiềm năng phát triển rất lớn. Công ty đã thực hiện cung cấp máy biến áp cho dự án nhà máy điện gió Thạnh Hải 3,4 có giá trị hơn 40 tỷ đồng. Dự kiến năm 2022 và các năm tiếp theo, Công ty sẽ có doanh thu ổn định từ lĩnh vực này.

Tiếp tục Hợp tác với các nhà sản xuất để duy trì và phát triển các dòng sản phẩm truyền thống cũng như các dòng sản phẩm mới đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường. Mở rộng hợp tác với các hãng mới phát triển các dòng sản phẩm đáp ứng công nghệ 4.0 như khám chữa bệnh từ xa, đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông.

Doanh thu năm 2021 đạt 101.494 triệu đồng, chiếm 20,6% tổng doanh thu, đạt 90,87% so với năm trước.

+ Hoạt động dịch vụ khác:

Trong năm 2021 Công ty vẫn tiếp tục duy trì hoạt động cho thuê trạm BTS tại Đắk Lắk và một số dịch vụ khác như cho thuê thiết bị viễn thông tại Ninh Thuận, bảo trì mạng viễn thông cho Cục viễn thông và cơ yếu. Trong định hướng phát triển các năm tiếp theo, Công ty sẽ tham gia vào lĩnh vực lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng các thiết bị viễn thông tại các trạm BTS ...



3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

	Số đầu năm	Số cuối năm
Thuế GTGT	1.463.623.426	2.187.679.729
Thuế TNDN	37.240.255	483.706.675
Thuế thu nhập cá nhân	71.534.456	5.944.482
Cộng	1.572.398.137	2.677.330.886

Công ty đã thực hiện trích nộp và nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, BHXH, BHYT... cho các cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo cho người lao động được cơ quan BHXH chi trả trợ cấp ốm đau thai sản, trợ cấp thất nghiệp và các quyền lợi người lao động được hưởng.

4. Vay và nợ ngắn hạn.

Tính đến 31/12/2021 tổng dư nợ vay là **111.851.287.506 đồng**, trong đó nợ vay ngân hàng ĐT&PTVN Chi nhánh Sông Hàn là **51.852.909.599 đồng**, nợ vay ngân hàng TMCP Hàng Hải - chi nhánh Đà Nẵng là: **8.301.429.907 đồng**, nợ vay ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Nam Đà Nẵng là: **3.690.948.000 đồng**, nợ vay cá nhân là **48.006.000.000 đồng**.

Dư nợ vay cao là do vốn lưu động của Công ty gần như không còn trong khi thực hiện doanh thu gần 500 tỷ đồng, tổng thầu nợ hơn 100 tỷ đồng trong khi đơn vị phải bỏ vốn ra thi công cũng như mua vật tư, hàng hóa. Ngoài ra các hợp đồng trong nước thì thời hạn thanh toán từ 30 cho đến 60 ngày mà các nhà cung ứng đều yêu cầu thanh toán ngay. Đây cũng là khó khăn rất lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KHÁC

Ngoài hai lĩnh vực truyền thống là kinh doanh và xây lắp trong ngành bưu chính viễn thông, Công ty còn mạnh dạn tiếp cận các lĩnh vực mới như hợp tác với ABB để phát triển lĩnh vực điện. Đây là lĩnh vực hoàn toàn mới mẻ và Công ty đã và đang đầu tư đào tạo nhân lực, nguồn lực để thực hiện.

Công ty thường xuyên phối hợp và liên kết chặt chẽ với các viễn thông tỉnh thành, chủ yếu ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên cùng hợp tác làm việc đảm bảo mạng lưới luôn thông suốt.

Đã hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý, sắp xếp lại các phòng ban trực thuộc theo hướng tinh gọn, giảm dần các đầu mối gián tiếp để nâng cao hiệu quả quản lý. Hoàn thiện lại bộ nhận diện thương hiệu Công ty; xây dựng văn hoá doanh nghiệp, qua đó góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của Công ty;

Bên cạnh việc bổ sung các nhân sự có chuyên môn để đáp ứng đòi hỏi yêu cầu của tình hình kinh doanh mới (thi công công trình có quy mô, phát triển dịch vụ KTVT...), Công ty cũng tiến hành kiện toàn, điều chuyển, tinh giảm sắp xếp nội bộ,



giải quyết chế độ lao động dôi dư đúng chế độ đảm bảo quyền lợi người lao động, qua đó khắc phục dần những khó khăn về nhân lực.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 GIAI ĐOẠN TỪ 01/01/2022 ĐẾN 31/12/2022

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Năm 2022, dự báo tình hình kinh tế trong nước, cũng như thế giới cực kỳ khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 và cuộc chiến giữa Nga và Ucraina. Các yếu tố đầu vào của sản xuất như nguyên vật liệu, nhân công... bị đình trệ, đứt gãy hoặc tăng giá gây áp lực làm gia tăng chi phí, giảm hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Sự hoạt động của công ty trong năm qua đã có hiệu quả, nhưng sự cạnh tranh trong lĩnh vực xây lắp thông tin ngày càng gay gắt, cùng với sự cắt giảm đầu tư của tập đoàn VNPT đã ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động của Công ty. Vì vậy việc xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có yếu tố thuận lợi:

Thị trường truyền thống VNPT, tuy có khó khăn nhất định song cũng vẫn là thị trường chủ đạo của Công ty, và cũng đã quan tâm, tích cực hỗ trợ cho các đơn vị có vốn góp chi phối thông qua việc chỉ đạo VNPT các tỉnh, thành phố ưu tiên hợp đồng với các Công ty con, Công ty liên kết của Tập đoàn. Thương hiệu CTC đã được củng cố uy tín với bạn hàng, khách hàng, nhất là trong lựa chọn phân khúc thị trường công trình thông tin có quy mô vừa và trong bối cảnh nhiều đơn vị thi công xây lắp cùng hoạt động đang gặp khó khăn. Công ty đã chủ động tìm kiếm các đối tác mới bước đầu đã có chuyển biến tích cực.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021, GIAI ĐOẠN TỪ 01/01/2022 ĐẾN 31/12/2022.

1. Định hướng hoạt động:

Trước bối cảnh môi trường kinh doanh, năng lực của doanh nghiệp, Chúng tôi dự kiến định hướng hoạt động như sau:

- Duy trì mối quan hệ với khách hàng truyền thống và không ngừng tìm kiếm và phát triển thêm khách hàng mới tiềm năng.
- Tập trung đầu tư, phát triển, chiếm lĩnh thị công các công trình xây lắp thông tin, kiến trúc dân dụng, công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, các công trình hạ tầng mạng viễn thông có kỹ thuật công nghệ cao.
- Tăng cường nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đẩy mạnh hoạt động triển khai các dịch vụ kỹ thuật viễn thông.



- Xúc tiến hoạt động thương mại, kinh doanh hàng hoá thiết bị viễn thông nhằm tận dụng tốt vị thế thương hiệu doanh nghiệp;
- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh dịch vụ nhằm bổ trợ hoạt động sẵn có, và khai thác triệt để vị trí và các tài sản hiện có của Công ty.
- Đồng thời, đẩy mạnh tìm kiếm mở rộng ra thị trường bên ngoài như điện lực, giao thông hoặc các doanh nghiệp, tổ chức khác, đặc biệt là vốn ngân sách.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ năm 2022/2021
1. Tổng doanh thu	165.000	491.865	33,55%
1.1 Doanh thu thương mại	55.000	101.494	54,2%
1.2 Doanh thu xây lắp	105.000	388.810	27%
1.3 Doanh thu dịch vụ khác	5.000	1.561	320,3%
1.4 Doanh thu tài chính		348	
1.5 Thu nhập khác			
2. Tổng chi phí	163.920	487.998	33,6%
2.1 Giá vốn hàng bán	151.220	470.693	32,13%
2.1.1 Kinh doanh thương mại	51.170	91.614	55,85%
2.1.2 Hoạt động xây lắp	95.550	378.007	25,28%
2.1.3 Dịch vụ khác	4.500	1.072	419,78%
2.2 Chi phí tài chính	3.200	4.125	77,58%
2.3 Chi phí bán hàng	3.300	3.013	109,53%
2.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.000	9.901	60,6%
2.5 Chi phí khác	200	82	243,9%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.080	4.216	25,62%
4. Thuế TNDN	350	993	35,25%
5. Lợi nhuận sau thuế	730	3.223	22,65%

III. GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN

1. Phân tích tình hình thị trường.

Năm 2022 đại dịch Covid-19 vẫn còn ảnh hưởng lớn đến sự tăng trưởng của cả nền kinh tế, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cuộc chiến giữa Nga và Ucraina ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu. Thị trường trong nước và thế giới thu hẹp; các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa bị đình trệ.



2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty năm 2022.

- Đặc thù là doanh nghiệp thương mại nên phụ thuộc vào sự phát triển của doanh nghiệp khác.

- Hàng hóa, thiết bị, vật tư chủ yếu đang chuyển hướng nhập khẩu nên sự biến động về giá cả, tỷ giá, lãi suất sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

3. Định hướng phát triển.

3.1 Kinh doanh thương mại.

Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng thị trường kinh doanh các loại vật tư và thiết bị thuộc lĩnh vực viễn thông. Nghiên cứu đón đầu xu thế phát triển của viễn thông để nắm bắt và tìm kiếm các cơ hội mới. Tập trung và ưu tiên chăm sóc các khách hàng hiện hành tạo mối liên kết bền vững. Tìm các đối tác cung cấp thiết bị mới đảm bảo chất lượng và giá thành cạnh tranh để nâng cao tỷ suất lợi nhuận.

Tiếp tục xúc tiến nhập khẩu thiết bị viễn thông, chủ động trong việc cung cấp hàng hóa cho các đối tác cũng như tăng lợi nhuận cho công ty.

3.2 Lĩnh vực Xây lắp.

- Xây lắp thông tin: Với xu thế phát triển của viễn thông hiện nay thì nhu cầu đầu tư cho mạng lưới viễn thông đang có xu thế giảm đầu tư cho mạng băng rộng do đó công trình xây lắp thông tin sẽ gặp khó khăn, vì vậy chúng ta phải không ngừng nâng cao chất lượng công trình và tiếp tục tìm kiếm mở rộng thị trường đặc biệt là Mobifone nhằm mục đích tăng doanh thu.

- Xây dựng dân dụng: Chúng ta đã thực hiện nhưng với qui mô quá nhỏ chưa mang lại hiệu quả. Để phát triển lĩnh vực này chúng ta cần có đội ngũ kỹ thuật và phải đầu tư trang thiết bị máy móc. Đây là lĩnh vực định hướng cho phát triển tương lai chúng ta cần có thời gian để học hỏi và tích lũy kinh nghiệm với mục tiêu trong một vài năm tới sẽ thực hiện được các dự án xây dựng dân dụng vừa và nhỏ. Tìm kiếm và phân khúc thị trường sửa chữa và bảo trì các tòa nhà của các đơn vị trong và ngoài ngành.

- Xây lắp hệ thống điện: Là lĩnh vực hoàn toàn mới đối với công ty, nhưng nguồn việc của xã hội rất nhiều và ngày càng phát triển do đó chúng ta cần phải tiếp cận và thực hiện các dự án xây lắp điện vừa và nhỏ nhằm tích lũy kinh nghiệm dần dần nâng cao năng lực.

3.3 Lĩnh vực dịch vụ.

- Tiếp tục tìm kiếm lắp đặt và bảo dưỡng các hệ thống mạng điện nhẹ cho các tòa nhà và khách sạn.

- Tiếp cận các dịch vụ giá trị gia tăng trên nền tảng di động và các nhà mạng.

- Kết hợp với VNPT phát triển các loại hình dịch vụ mà VNPT làm chủ dịch vụ nhằm nâng cao năng lực kinh doanh và tạo công ăn việc làm tăng thêm thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

4. Một số giải pháp cụ thể:

a. Công tác tài chính.

- Quản lý tốt dòng tiền, tiền độ, hiệu quả các công trình, quản lý tài chính ngắn hạn để tăng vòng quay và hiệu quả của đồng vốn. Tăng cường công tác kiểm soát công nợ,



hạn chế bán vượt định mức công nợ và giảm thiểu rủi ro tài chính do công nợ quá hạn, mất khả năng thanh toán gây ra.

- Tăng cường công tác thu nợ và quản lý nợ.
- Tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng vốn ngắn hạn, đa dạng hóa các công cụ tài chính, tìm kiếm các nguồn vốn giá rẻ. Quản lý và sử dụng vốn vay hiệu quả, giảm chi phí lãi vay thấp nhất, tránh tình trạng nợ quá hạn gây mất uy tín của công ty.
- Thực hiện rà soát lại các khoản mục chi phí, tiếp tục nhất quán chủ trương tiết giảm chi phí, thực hiện tiết giảm bắt buộc ở một số khoản mục phí như chi phí văn phòng; chi phí vận chuyển,...

b. Công tác lao động - tiền lương:

- Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực và giữ chân những người có năng lực bằng các chính sách sau:
 - Đầu tư trang thiết bị và điều kiện làm việc cho người lao động, tạo môi trường làm việc lành mạnh, đoàn kết.
 - Cải tiến hệ thống quản lý cho phù hợp với thực tiễn, phân công nhiệm vụ và trách nhiệm rõ ràng.
 - Đào tạo và tái đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng được công việc hiện nay. Rà soát, đánh giá kỹ công tác lao động - tiền lương trong toàn Công ty; có lộ trình tăng năng suất lao động, tiết giảm lao động.
 - Nghiên cứu cải tiến chế độ tiền lương của Công ty gắn với năng suất lao động và hiệu quả. Thực hiện nguyên tắc không tăng tiền lương khi không tăng năng suất lao động và lợi nhuận.
 - Tiếp tục nâng cao thu nhập cho người lao động phù hợp với điều kiện của công ty và mặt bằng xã hội.

Trên đây là kế hoạch thực hiện năm 2022 của Công ty, trong bối cảnh khó khăn như đã đề cập. Với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, cùng sự quan tâm định hướng của Đại hội đồng cổ đông, sự giám sát của Ban Kiểm soát và sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, đặc biệt là sự quan tâm sâu sắc của lãnh đạo VNPT Đà Nẵng, Công ty CP Xây lắp Bưu Điện Miền Trung sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Văn Duy